

Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2022 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 13/2023/QĐ-ST ngày 31/01/2023 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; HKTT: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh H (Hiện cư trú tại: Số 1/52, 65 đường P, khu T, TP Đ, Đài Loan)

2. Anh Nguyễn Tiến L, sinh 1996; HKTT: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh H (Hiện cư trú tại: Tầng 1 số 47 đường T, khu Đ, thị trấn T, huyện V, Đài Loan).

(Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất ít quán tâm đến nhau dẫn đến tình cảm ngày càng xa cách. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đi đến kết quả. Nay chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, hai người đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L khai không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L cũng trình bày hiện nay do tính chất công việc làm ăn ở nước ngoài nên không có điều kiện về Việt Nam để tham gia tố tụng nên hai người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L hiện đang làm việc tại Đài Loan, các giấy tờ chị Hoài và anh Linh gửi về yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn đều có xác nhận của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và được ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Cẩm D nộp cho Tòa án nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời chị Hoài và anh Linh đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L cung cấp cho Tòa án thể hiện hai người có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nên hôn nhân giữa chị Hoài và anh Linh là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của chị H và anh L là do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chia sẻ với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt không thể hàn gắn.

Căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”*. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L để hai người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến L.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị H. Số tiền 300.000đồng chị Hoài đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000444, ngày 21/12/2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND xã K;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Văn Lam